

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Ngày 13/06/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định niêm yết số 233/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB) niêm yết trên HOSE. Theo dự kiến ngày 29/06/2018, cổ phiếu của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt sẽ chính thức giao dịch mã chứng khoán TVB với giá tham chiếu là 24.150 đồng/cổ phiếu và biên độ giao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

Để giúp độc giả có thêm thông tin, SGDC TP HCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt trong thời gian qua.

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**
- Tên Tiếng Anh: **TRI VIET SECURITIES JOINT STOCK CORPORATION**
- Tên viết tắt: **TVSC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 6273 2059
- Fax: 024 6273 2058
- Website: <https://tvsc.vn/>
- Giấy CN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2006 và Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp lần đầu ngày 28/12/2006, thay đổi lần thứ 6 theo giấy phép số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017
- Vốn điều lệ đăng ký: **150.200.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi tỷ, hai trăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: **150.200.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi tỷ, hai trăm triệu đồng)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015199 ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006, thay đổi lần gần nhất ngày 31/05/2017 theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK.

Là thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty hiện hoạt động với các nghiệp vụ môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư và các hoạt động tư vấn tài chính khác.

Quá trình phát triển của Công ty từ năm 2006 đến nay như sau:

Ngày 28/12/2006	Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương theo Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006. Vốn điều lệ ban đầu là 28 tỷ đồng.
Ngày 20/08/2010	UBCKNN chấp thuận việc đổi tên và tăng vốn điều lệ công ty. Theo đó, công ty đổi tên từ Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương thành Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Vốn điều lệ mới của Công ty là 51,8 tỷ đồng.
Ngày 27/09/2010	Tăng vốn điều lệ từ 51,8 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng.
Ngày 19/10/2010	Chuyển trụ sở từ Tầng 2, số 168, phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội sang Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.
Ngày 15/04/2015	Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ là 96 tỷ đồng
Ngày 09/06/2015	Công ty được HNX chấp thuận giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán TVB theo Quyết định số 337/QĐ-SGDHN
Ngày 13/03/2017	Thành lập chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh được thực hiện nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán
Ngày 31/05/2017	Tăng vốn từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.

Với định hướng phát triển mạnh mẽ môi giới và tư vấn tài chính, Công ty đề cao vai trò và giá trị của chất lượng nhân sự và tự hào là một CTCK có đội ngũ nhân sự năng động, nhiều hoài bão và là những người có nhiều năm kinh nghiệm thực tế trên TTCK, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước

2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Từ ngày hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã tiến hành tăng vốn 03 lần từ 28 tỷ đồng lên 150,2 tỷ đồng.

3. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công ty

Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006, thay

đổi lần gần nhất ngày 31/05/2017 theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK, Công ty được phép kinh doanh những ngành nghề sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Dịch vụ khác gồm: Cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ (Margin), Tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông hiện tại của Công ty

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	329	15.011.290	99,94
-	<i>Cá nhân</i>	324	3.728.950	24,82
-	<i>Tổ chức</i>	5	11.282.340	75,12
II	Cổ đông nước ngoài	2	8.710	0,06
-	<i>Cá nhân</i>	2	8.710	0,06
-	<i>Tổ chức</i>	0	0	0
Tổng cộng		331	15.020.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 22/05/2018

5. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

5.1. Giới thiệu các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính của Công ty

❖ Dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư

Môi giới chứng khoán: Với đội ngũ nhân viên môi giới chuyên nghiệp, trung thực, giàu kinh nghiệm và am hiểu thị trường, Công ty cung cấp cho khách hàng những thông tin thị trường chính xác nhất, hỗ trợ khách hàng trong việc phân tích thị trường, phân tích ngành và đánh giá xu hướng của thị trường để khách hàng đưa ra những quyết định đầu tư tốt nhất phù hợp với mục tiêu và khả năng chấp nhận rủi ro và năng lực tài chính của từng khách hàng.

Ngoài ra, Công ty đã tận dụng và kết hợp đối đa giữa con người và công nghệ, cung cấp cho khách hàng các phương thức đặt lệnh đơn giản và thuận tiện như: (1) Đặt lệnh giao dịch trực tiếp: Khách hàng điền các thông tin vào phiếu lệnh và gửi trực tiếp cho nhân viên phòng môi giới tại sàn giao dịch của Công ty; (2) Đặt lệnh giao dịch trực tuyến qua Internet thông qua phần mềm giao dịch

ETrading với độ bảo mật cao; (3) Đặt lệnh giao dịch qua điện thoại.

Dịch vụ tư vấn đầu tư: Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, nhạy bén, giàu kinh nghiệm thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, cùng sự hỗ trợ của các báo cáo phân tích chất lượng của Phòng Đầu tư, Công ty cung cấp cho khách hàng dịch vụ tư vấn tốt nhất với thông tin cập nhật mới nhất về biến động của thị trường và của từng cổ phiếu. Dịch vụ giúp cho khách hàng có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về cơ hội đầu tư, nhằm hỗ trợ tích cực cho khách hàng trong việc ra các quyết định đầu tư phù hợp với bối cảnh và diễn biến thị trường và khả năng chấp nhận rủi ro của từng khách hàng.

Khách hàng có thể trao đổi và thảo luận trực tiếp với các chuyên gia của Công ty về đánh giá, nhận định thị trường, biến động của cổ phiếu, và được chia sẻ quan điểm cá nhân với chuyên viên môi giới, chuyên gia phân tích của Công ty ngay trong phiên giao dịch thông qua điện thoại, skype để kịp thời hỗ trợ khách hàng trong việc ra quyết định đầu tư.

❖ **Dịch vụ chứng khoán**

Lưu ký chứng khoán: Công ty là thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Công ty cung cấp đầy đủ các dịch vụ về lưu ký chứng khoán. Với dịch vụ này, Công ty cam kết quản lý tài khoản của khách hàng một cách an toàn, bảo mật, thực hiện lưu ký với thời gian nhanh chóng.

Quản lý sổ cổ đông: Với hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu hiện đại, phần mềm quản lý chuyên nghiệp, quy trình đơn giản, thuận tiện cho khách hàng. Công ty cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông cho các doanh nghiệp và giúp thực hiện các quyền có liên quan của người sở hữu chứng khoán bao gồm:

- Quyền nhận cổ tức bằng tiền, cổ phiếu;
- Quyền nhận cổ phiếu thưởng;
- Quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi;
- Quyền biểu quyết tại đại hội cổ đông;
- Quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.

Dịch vụ giao dịch trực tuyến Etrading: Công ty cũng chú trọng nâng cấp trang thông tin điện tử với giao diện thân thiện, nội dung phong phú và khả năng truy cập nhanh, đảm bảo việc truyền tải thông tin tới khách hàng một cách đầy đủ, kịp thời, được đánh giá là một trong những trang thông tin ưa thích nhất hiện nay trên thị trường chứng khoán. Dịch vụ giao dịch trực tuyến Etrading: là dịch vụ giao dịch trực tuyến tối ưu với độ bảo mật cao, cho phép khách hàng có thể theo dõi được thông tin tài khoản và thực hiện các giao dịch chứng khoán mọi lúc mọi nơi bằng cách truy cập vào website: <https://trading.tvsc.vn>. Bên cạnh tính năng theo dõi thông tin, Etrading còn hỗ trợ:

- Đặt lệnh giao dịch online dễ dàng, thuận tiện theo dõi tình trạng lệnh giao dịch;

- Kiểm tra kết quả giao dịch mua bán;
- Tra cứu lịch sử giao dịch tài khoản;
- Quản lý danh mục đầu tư theo giá thị trường;
- Thực hiện chuyển tiền ra tài khoản ngân hàng;
- Ứng trước tiền bán trực tuyến;
- Sử dụng biểu đồ phân tích với nhiều tính năng hỗ trợ... và nhiều tính năng vượt trội khác.

❖ **Dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản**

Dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản là gói dịch vụ Công ty cung cấp để quản lý tài khoản chứng khoán do khách hàng tổ chức, cá nhân mở tại Công ty. Dịch vụ này hướng tới các đối tượng khách hàng không có thời gian bám sát thị trường mà vẫn có thể đầu tư hiệu quả vào thị trường chứng khoán Việt Nam và đem đến cơ hội cho những nhà đầu tư chưa có nhiều kinh nghiệm trên thị trường.

❖ **Dịch vụ Hỗ trợ**

Với nền tảng tài chính vững chắc Công ty luôn đáp ứng tốt nhất nhu cầu của đối tác và khách hàng bằng dịch vụ hỗ trợ tài chính.

- Cho vay giao dịch ký quỹ (margin): Nhằm định hướng tới việc hỗ trợ thu xếp vốn ngắn hạn cho những nhà đầu tư lớn của doanh nghiệp hoặc lãnh đạo doanh nghiệp, các nhà đầu tư mở tài khoản tại TVB và để tận dụng nguồn tài chính vững mạnh, TVB đã đăng ký thêm ngành nghề cho vay giao dịch ký quỹ và đã được chấp thuận theo công văn số 3978/UBCK-QLKD ngày 14/06/2017 của Vụ quản lý kinh doanh chứng khoán. Hiện tại, TVB đáp ứng tốt nhất nhu cầu vay vốn giao dịch ký quỹ của khách hàng với lãi suất hấp dẫn, danh mục cổ phiếu cho vay đa dạng.....
- Ứng trước tiền bán chứng khoán: TVB kết hợp cùng với các Định chế tài chính khác trên thị trường nhằm cung cấp vốn kịp thời cho khách hàng thông qua các dịch vụ chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán một cách nhanh chóng thông qua các kênh: tại quầy giao dịch, qua điện thoại, trực tuyến qua phần mềm onlinetrading của TVB. Lãi suất ứng trước của TVB rất hấp dẫn và đặc biệt không giới hạn số tiền vay.

❖ **Dịch vụ Ngân hàng đầu tư.**

Với đội ngũ chuyên gia tư vấn có nền tảng kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng và kế toán, thông hiểu những vấn đề mà các doanh nghiệp đang gặp phải, cùng với hiểu biết và kinh nghiệm về môi trường luật pháp trong nước và thông lệ quốc tế, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt cung cấp các sản phẩm Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư có chất lượng như:

Dịch vụ thị trường vốn: Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ như tư vấn cổ phần hóa, tư vấn bán

thoái tiếp phần vốn nhà nước, Tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, tư vấn niêm yết cổ phiếu, tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược.

Dịch vụ thị trường nợ: Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ tài chính liên quan đến thị trường nợ như tư vấn phát hành trái phiếu, niêm yết trái phiếu, tư vấn tìm kiếm và thu xếp nguồn huy động vốn.

Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc và xác định giá trị doanh nghiệp: Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc và xác định giá trị doanh nghiệp được Công ty cung cấp cho khách hàng với mục đích hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình tham gia vào thị trường tài chính. Những dịch vụ này giúp cho doanh nghiệp nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch, phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn của doanh nghiệp cũng như thuận lợi hơn khi tham gia vào thị trường tài chính.

Dịch vụ mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A): Trên cơ sở nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, Dịch vụ tư vấn M&A của Công ty cung cấp cho khách hàng rất phong phú và khép kín nhằm đáp ứng được yêu cầu của các bên trong hoạt động mua bán sáp nhập gồm xây dựng kế hoạch và phương án mua bán, sáp nhập, tham gia đàm phán tìm kiếm đối tác phù hợp, hỗ trợ tư vấn chiến lược sau giai đoạn mua bán, sáp nhập....

Dịch vụ tuân thủ: Nắm bắt được nhu cầu của doanh nghiệp xuất phát từ những khó khăn trong việc tuân thủ các quy định trên thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Công ty còn đảm nhận tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến nội dung cần tuân thủ, đảm bảo tính chính xác theo quy định của pháp luật. Các dịch vụ Công ty triển khai tư vấn gồm tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, tư vấn xây dựng, chỉnh sửa điều lệ, tư vấn đăng ký Công ty đại chúng, tư vấn công bố thông tin, tư vấn lập báo cáo thường niên, tư vấn quan hệ nhà đầu tư....

5.2. Tình hình thực hiện của các hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động môi giới

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm
1	Số lượng TK khách hàng	4.939	5.453	10,41%
1.1	Số lượng tài khoản khách hàng mở mới	667	547	-17,99%
1.2	Số lượng tài khoản khách hàng hiện có	4.939	5.453	10,41%
-	<i>Trong nước</i>			
	<i>Tổ chức</i>	19	22	15,79%
	<i>Cá nhân</i>	4.914	5.425	10,40%
-	<i>Nước ngoài</i>			
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	6	6	0%
2	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	8.580,96	9.311,59	8,51%

3	Thị phần (%)		0,37%	0,106%	-71,35%
-	Toàn thị trường				
		Hose	0,53%	0,397%	-25,09%
		Hnx	3,76%	0,173%	-95,4%
		Upcom	1,62%	0,025%	-98,46%

Hoạt động môi giới chứng khoán có sự tăng trưởng tốt qua các năm. Các chỉ tiêu về số lượng tài khoản của khách hàng, giá trị giao dịch và thị phần môi giới năm 2017 tăng so với năm 2016.

➤ **Phát triển khách hàng**

Kết thúc năm 2016, Công ty có 4.939 tài khoản, số tài khoản mở mới đạt 667 tài khoản. Trong đó cơ cấu khách hàng chiếm đa số là khách hàng cá nhân trong nước với 4.914 tài khoản, 19 tài khoản tổ chức trong nước, 0 tài khoản tổ chức nước ngoài và 6 tài khoản cá nhân nước ngoài.

Sang năm 2017, Công ty phát triển được 547 tài khoản mở mới, nâng tổng số tài khoản của khách hàng lên 5.453 tài khoản. Trong đó bao gồm 22 tài khoản tổ chức và 5.431 tài khoản cá nhân.

➤ **Giá trị giao dịch hoạt động môi giới**

Giá trị giao dịch qua Công ty trong năm 2016 là 8.580,96 tỷ đồng. Sang năm 2017, nhờ sự tăng trưởng của chỉ số VN-Index kết hợp với thanh khoản gia tăng tích cực của thị trường chứng khoán đã giúp cho giá trị giao dịch của Công ty cải thiện đáng kể. Giá trị giao dịch của Công ty đạt 9.311,59 tỷ đồng, tăng 8,51% so với năm 2016.

➤ **Thị phần môi giới**

Thị phần môi giới của Công ty trong giai đoạn 2016 – 2017 như sau:

- Thị phần sàn HSX năm 2017 là 0,397%
- Thị phần sàn HNX năm 2017 là 0,173%
- Thị phần sàn Upcom năm 2017 là 0,025%

✚ **Hoạt động tư vấn tài chính**

Hoạt động tư vấn tài chính bao gồm các dịch vụ liên quan đến dịch vụ thị trường vốn và nợ, tái cấu trúc, dịch vụ tuân thủ, mua bán sáp nhập doanh nghiệp...Giai đoạn 2016, hoạt động tư vấn tài chính của công ty có sự phát triển tích cực cả về số lượng hợp đồng và giá trị hợp đồng được ký kết và thực hiện. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính của Công ty năm 2016 đạt hơn 12 tỷ đồng. Năm 2017 Công ty không ghi nhận doanh thu hoạt động tư vấn tài chính do các hợp đồng chưa được thực hiện xong.

✚ **Hoạt động dịch vụ chứng khoán**

Hoạt động dịch vụ chứng khoán trong giai đoạn 2016 – 2017 bao gồm các dịch vụ ứng trước, dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ, cầm cố, quản lý sổ cổ đông cũng mang lại doanh thu cho công ty tuy không lớn. Doanh thu từ hoạt động này trong năm 2017 được hơn 4,7 tỷ. Trong năm 2018 và các năm tới dự kiến hoạt động này sẽ mang lại doanh thu lớn và là nguồn mang lại doanh thu chủ lực cho Công ty đặc biệt doanh thu từ dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ cùng với doanh thu môi giới.

5.3. Chi phí hoạt động

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Chi phí hoạt động	3.859.395	11,17	8.400.895	34,33	2.752.204	33,91
Chi phí tài chính	3.751.356	10,85	2.461.473	10,06	340.743	4,19
Chi phí quản lý CTCK	8.308.258	24,04	6.726.316	27,49	2.421.439	29,83
Chi phí khác	-	-	488.874	2	418	-
Tổng cộng	15.919.009	46,06	18.077.558	73,88	5.514.804	67,94

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)

Trong năm 2017, chi phí của Công ty tăng mạnh so với năm 2016 dẫn đến lợi nhuận giảm. Với mục tiêu tăng quy mô và thúc đẩy hoạt động môi giới nên năm 2017 Công ty thay đổi chính sách hoa hồng cho nhân viên môi giới dẫn đến chi phí hoạt động Công ty tăng mạnh chiếm 34,33% Doanh thu thuần. Ngoài ra các chi phí khác như chi phí tài chính, chi phí quản lý Công ty đều giảm so với năm 2016 và chiếm lần lượt tỷ lệ 10,06% và 27,49% so với doanh thu thuần.

Chi phí tài chính của Công ty giảm từ mức 3,75 tỷ năm 2016 xuống 2,46 tỷ năm 2017 là do giữa năm 2017 Công ty đã hoàn tất việc mua lại các khoản trái phiếu đã phát hành trong năm 2015 dẫn đến nửa cuối năm 2017 Công ty không phải trả khoản lãi trái phiếu này

5.4. Trình độ công nghệ

Hệ thống công nghệ thông tin tại Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt được xây dựng hướng đến mục tiêu ổn định, tin cậy, hiệu suất cao, bảo mật, dễ sử dụng, tiện dụng và đa dạng. Trải qua hơn 10 năm hoạt động và phát triển, trình độ công nghệ của Công ty từng bước được hoàn thiện về công tác hạ tầng, quản trị hệ thống giao dịch và phát triển ứng dụng.

Trong đó hệ thống quản lý giao dịch (core) luôn được chú trọng đầu tư nâng cấp, hệ thống giao dịch trực tuyến được phát triển đa dạng với nhiều tiện ích đảm bảo phục vụ khách hàng với tốc độ cao mọi lúc, mọi nơi tại sàn giao dịch cũng như qua internet. Các phần mềm phục vụ giao

dịch chứng khoán cũng được lựa chọn để đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai theo tiêu chuẩn. Các giao dịch từ xa qua Internet đều được bảo mật bằng thiết bị xác thực người dùng hiện đại.

Trong tháng 10/2017 Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần giải pháp phần mềm tài chính để sử dụng hệ thống giao dịch chứng khoán Flex (nâng cấp core giao dịch chứng khoán) và dự kiến đưa vào sử dụng chính thức trong quý III/2018. Đây là hệ thống phần mềm được thiết kế dựa trên nền tảng tài chính với các tham số linh hoạt cho phép công ty chứng khoán vừa đẩy mạnh kinh doanh bằng cách đa dạng hóa sản phẩm, vừa kiểm soát được rủi ro gắn liền với sản phẩm đó. Flex cũng hỗ trợ tự động hóa hoàn toàn quy trình giao dịch của Công ty chứng khoán, tối ưu hóa hoạt động hiệu quả.

Một số đặc điểm nổi bật của hệ thống quản lý và giao dịch chứng khoán Flex mà Công ty chuẩn bị triển khai nâng cấp bao gồm:

- Giao dịch trực tuyến: các giao dịch được hiện từ xa, mọi lúc, mọi nơi và an toàn qua tất cả các kênh giao dịch web trading, home trading, mobile trading.
- Tham số linh hoạt cho phép các công ty chứng khoán thiết kế các sản phẩm nghiệp vụ và chính sách cho nhà đầu tư đa dạng, linh hoạt; đặc biệt là các sản phẩm và dịch vụ tài chính: margin, ứng trước, cầm cố, bảo lãnh....
- Kiểm soát rủi ro chặt chẽ: rủi ro quy trình, rủi ro sản phẩm, rủi ro từ phía nhà đầu tư, rủi ro chính sách.
- Tự động xử lý nhiều loại nghiệp vụ.
- Tích hợp dễ dàng với các hệ thống khác như: hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, hệ thống core banking của Ngân hàng, phần mềm kế toán nội bộ, hệ thống đặt lệnh Bloomberg, Reuters....
- Tăng khả năng cạnh tranh, giảm chi phí hoạt động và hỗ trợ ra quyết định.

Flex hiện đã được triển khai thành công ở gần 20 công ty chứng khoán và được đánh giá là một trong những sản phẩm core chứng khoán tốt nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay và được nhiều Công ty chứng khoán lựa chọn là hệ thống phần mềm lõi chứng khoán triển khai tại công ty như công ty chứng khoán VNDirect, công ty chứng khoán Vietcombank, công ty chứng khoán Bảo Việt, công ty chứng khoán BIDV, công ty chứng khoán MSI....

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Để đạt được sự tăng trưởng trong thị trường cạnh tranh, các doanh nghiệp không chỉ phải hoàn thiện sản phẩm dịch vụ sẵn có mà còn phải liên tục phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

Không nằm ngoài guồng quay đó, Công ty cũng phải liên tục nghiên cứu và cho ra đời những sản phẩm mới đáp ứng “khẩu vị” của khách hàng. Trong giai đoạn phục hồi và phát triển mạnh mẽ của

thị trường, Công ty có niềm tin vào các sản phẩm trái phiếu phân phối đến từng cá nhân để tận dụng nguồn vốn nhàn rỗi của thị trường. Với lãi suất cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng, cũng như có thể tự do chuyển nhượng trái phiếu, sau 1 thời gian có thể yêu cầu Công ty mua lại tạo nên độ hấp dẫn cũng như đa dạng sản phẩm cho phòng nguồn vốn trái phiếu.

Ngoài ra, tùy từng thời kỳ hoạt động để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng như tình hình của thị trường thì bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu và trình lên Ban lãnh đạo những đề xuất đổi mới sản phẩm dịch vụ phù hợp

5.6. Tình hình Quản trị rủi ro

Rủi ro là điều tất yếu của hoạt động kinh doanh, lợi nhuận cao luôn song hành cùng rủi ro lớn, mà điều này đối với thị trường chứng khoán nói chung hay công ty chứng khoán nói riêng được thể hiện vô cùng rõ ràng. Đương đầu và quản lý rủi ro là điều không thể thiếu của bất kỳ doanh nghiệp nào nếu muốn tạo ra lợi nhuận. Do đó, việc quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh của công ty là một vấn đề quan trọng và được quan tâm hàng đầu. Để tránh được những rủi ro có thể xảy ra, Công ty đã thành lập riêng Phòng Quản trị rủi ro. Mọi hoạt động của Phòng Quản trị rủi ro luôn độc lập với các bộ phận tác nghiệp, thực hiện nguyên tắc hoạt động độc lập, khách quan, trung thực và thống nhất trên toàn hệ thống.

Phòng Quản trị rủi ro là bộ phận vừa tham vấn chính sách, giám sát rủi ro và vừa kiểm tra thực tế, đảm bảo mọi chính sách được thực thi phải tuân thủ nghiêm túc, đúng pháp luật và trong giới hạn rủi ro cho phép. Đồng thời, xác định những rủi ro tiềm ẩn để từ đó xây dựng các chốt chặn, đảm bảo cho mọi hoạt động của Công ty diễn ra cân bằng ở mức hợp lý giữa lợi nhuận và chi phí quản lý rủi ro.

Để làm được điều đó, Phòng Quản trị rủi ro đã xây dựng một chiến lược củng cố, hỗ trợ mạnh cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, ban hành và thường xuyên cập nhật các quy trình, quy chế quản trị rủi ro đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty, đồng thời nâng cao niềm tin của các Nhà đầu tư và cổ đông đối với Công ty. Biện pháp được đưa ra để quản trị rủi ro là:

- Xây dựng chiến lược để quản lý rủi ro
- Xây dựng đội ngũ để quản lý rủi ro hiệu quả
- Giám sát và quản lý rủi ro chặt chẽ

5.7. Hoạt động Marketing

Để quảng bá hình ảnh của công ty đến với khách hàng là cá nhân hay tổ chức, TVB đã thực hiện nhiều hoạt động PR thương hiệu cũng như IR cổ phiếu của Công ty như:

- Sử dụng website của TVB và của Công ty mẹ - TVC như một kênh truyền thông hữu hiệu với những tin tức thị trường được cập nhật, những thông tin được công bố đầy đủ;

- Tổ chức các hoạt động để truyền thông bên ngoài lẫn truyền thông nội bộ như tổ chức các buổi hội thảo nhận định và khuyến nghị đầu tư chứng khoán tại Công ty thông qua thư mời các Nhà đầu tư cũng như tạo điều kiện cho toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty tham gia hoạt động hàng tuần;
- Thông qua việc tổng kết các hoạt động năm cũ, du xuân chào đón năm mới để truyền thông hình ảnh của Công ty đến toàn bộ cán bộ nhân viên cũng như các khách hàng thân thiết, khách hàng danh dự của Công ty, của tập đoàn;
- Tham gia quảng bá, giới thiệu về đầu tư và thị trường chứng khoán nhằm gia tăng sự hiểu biết của công chúng;
- Soạn thảo các thư giới thiệu dịch vụ và gửi cho các khách hàng tiềm năng, một mặt là để tiến tới ký kết hợp đồng, mặt khác cũng là để truyền thông cho hình ảnh và giới thiệu về những sản phẩm dịch vụ tiện ích của Công ty đến được với nhiều khách hàng hơn;
- Tổ chức các chương trình từ thiện, đặt hòm từ thiện tại Công ty nhằm chia sẻ với cộng đồng những giá trị tốt đẹp, cũng như tạo nên hình ảnh TVB hoạt động vì xã hội theo đúng như giá trị cốt lõi mà Công ty đã đề ra.

5.8. Nhân hiệu thương mại

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt



Nhằm tăng độ nhận diện thương hiệu, hiện tại Công ty đang sử dụng chung thương hiệu với Công ty mẹ - Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

Chữ T nổi bật là viết tắt cho Trí Việt, thể hiện rõ giá trị cốt lõi của thương hiệu Công ty được gây dựng nên từ trí tuệ của đội ngũ Ban lãnh đạo cũng như cán bộ công nhân viên.

CORP chính là viết tắt của Corporation có nghĩa là công ty cổ phần – thể hiện rõ hình thái tổ chức và hoạt động của Công ty, của tập đoàn.

SINCE 2006 cho thấy bề dày lịch sử hoạt động của TVB. Công ty đã được thành lập khi thị trường chứng khoán Việt Nam thực sự đi vào hoạt động và bắt đầu khởi sắc vào năm 2006. Mặc dù phải đối chọi với khủng hoảng năm 2008, công ty đã hồi phục và phát triển mạnh mẽ cho đến ngày nay.

Slogan: Trí tuệ tạo dựng niềm tin

Nêu bật lên giá trị cốt lõi hoạt động của Công ty là dựa trên yếu tố con người. TVB coi trọng trình

độ lẫn tư cách của cán bộ từ khi chúng tôi tuyển dụng cũng như hoàn thiện các quy trình đạo tạo để ngày một nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự của công ty. TVB trao cho khách hàng trí tuệ của chúng tôi để đổi lại niềm tin và sự hài lòng, đảm bảo sự phát triển và lợi ích của cả hai bên.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai (02) năm gần nhất

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm năm 2017/2016	Quý I/2018
Tổng giá trị tài sản	162.395.310	194.402.219	19,71%	191.480.436
Vốn chủ sở hữu	102.018.549	163.892.855	60,65%	167.774.494
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	34.561.467	24.469.050	-29,20%	8.116.988
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.830.429	9.193.687	-51,18%	2.991.867
Lợi nhuận khác	4.257.759	7.259.836	70,51%	1.862.665
Lợi nhuận trước thuế	23.088.189	16.453.524	-28,74%	4.854.532
Lợi nhuận sau thuế	20.105.339	13.050.305	-35,09%	3.881.639
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	26,74%	89,77%	235,71%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	21,86%	9,82%	-55,08%	2,34%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý I năm 2018 Công ty tự lập)

Tổng tài sản của TVB tại thời điểm cuối năm 2017 đạt hơn 194 tỷ đồng, tăng 19,71% so với thời điểm cuối năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2017 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ.

Năm 2017 thị trường chứng khoán có khởi sắc tuy nhiên doanh thu thuần của TVB lại giảm 29,2% so với năm 2016, từ 34,5 tỷ đồng xuống 24,4 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm xuống còn 13 tỷ đồng, thấp hơn con số 20,1 tỷ đồng năm 2016. Năm 2017, doanh thu hoạt động môi giới vẫn giữ ở mức ổn định đạt hơn 19 tỷ đồng tương đương với năm 2016, bên cạnh đó, hoạt động tư vấn đầu tư, doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán cũng có sự tăng trưởng hơn năm trước. Trong năm 2017, Công ty đã quyết định trích gần như toàn bộ khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

(xấp xỉ 11,72 tỷ đồng) để trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 7,8%.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thị trường chứng khoán Việt Nam có sự tăng trưởng vượt bậc: Năm 2017 đánh dấu năm tăng trưởng vượt bậc của chỉ số VNIndex. Kết thúc phiên giao dịch năm 2017 chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 984,24 điểm. Cùng với đó quy mô thanh khoản của thị trường cổ phiếu cũng có sự phát triển mạnh, theo đó quy mô vốn hóa đạt 3,5 triệu tỷ đồng (tăng 80,5% so với năm 2016) tương ứng với 70,2% GDP của năm 2017. Thanh khoản của thị trường tăng 66% từ mức 3.000 tỷ đồng/phiên năm 2016 lên 5.000 tỷ đồng/phiên năm 2017.

Trong 4 tháng đầu năm 2018, thị trường chứng khoán Việt Nam có những diễn biến khá tích cực. Lần đầu tiên chỉ số Vn-Index chính thức phá đỉnh lịch sử ở mốc 1.170 điểm cách đây 11 năm và hiện giằng co ở mức 1.045 – 1.055 điểm. Dòng tiền của các nhà đầu tư đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào thị trường chứng khoán vẫn ổn định, nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường là Ngân hàng, bất động sản, nhóm bán lẻ, dầu khí giúp cho thị trường phát triển ổn định, bền vững và có nhiều dư địa tăng trưởng.

Quyết tâm thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp lớn và nhiều doanh nghiệp vốn hóa lớn gia nhập thị trường chứng khoán: Quyết tâm thoái vốn nhà nước tại các công ty lớn với điển hình là Vinamilk, Sabeco, Idico, Vinaconex, Nhựa Bình Minh, BSR (Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn), PVOil (Tổng Công ty Dầu Việt Nam), PVPower (Tổng Công ty điện lực dầu khí) theo yêu cầu của Chính phủ.

Ngoài ra trong năm 2017 hàng loạt các Công ty có giá trị vốn hóa lớn như Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Habeco) đăng ký giao dịch trên Upcom, Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn (Sabeco), Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Công ty cổ phần Tập đoàn Địa ốc No Va (Novaland), Công ty cổ phần Hàng Không Vietjet niêm yết trên sàn Hose và hàng loạt các doanh nghiệp lớn khác như, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam (ACV) đăng ký giao dịch trên Upcom tạo sự quan tâm đặc biệt của nhà đầu tư và thu hút dòng vốn không chỉ trong nước mà còn nước ngoài.

Trong năm 2018 dự kiến có nhiều doanh nghiệp nhà nước lớn sẽ niêm yết như Công ty cổ phần Vinhomes (VHM), Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam (Vpower), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil), Techcombank, TPBank, Thaco, VEAM giúp cho nhà đầu tư có nhiều lựa chọn và thu hút dòng vốn của nhà đầu tư trong và ngoài nước vào doanh nghiệp có nền tảng tài chính tốt, tiềm năng tăng trưởng cao.

Thời gian đăng ký giao dịch của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được rút ngắn: Ngày 01/11/2016 thông tư 115/2016/TT-BTC chính thức có hiệu lực, theo đó chỉ sau 20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần qua đấu giá, nhà đầu tư mua cổ phần đấu giá

có thể giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom. Như vậy lộ trình đăng ký giao dịch cổ phiếu sau cổ phần hóa được rút ngắn rất nhiều so với mức 90 ngày. Việc bắt buộc phải đăng ký giao dịch trên sàn Upcom đối với doanh nghiệp đủ điều kiện đăng ký giao dịch sau cổ phần hóa và rút ngắn thời gian và thủ tục đăng ký giao dịch trên sàn upcom giúp tăng lựa chọn cho các nhà đầu tư.

Thị trường chứng khoán phái sinh chính thức đưa vào vận hành trong năm 2017: Khung pháp lý cho thị trường chứng khoán phái sinh đã hoàn thiện với sự ra đời của Nghị định 42/2015/NĐ-CP, Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTC hướng dẫn nghị định 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Tính tới thời điểm hiện tại thị trường chứng khoán phái sinh chính thức đi vào hoạt động với sự quan tâm thận trọng của nhà đầu tư

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Vượt qua những khó khăn của sự phân chia thị phần giữa các Công ty chứng khoán, TVB đã xây dựng được giá trị lớn nhất chính là niềm tin của khách hàng được tạo dựng từ phong cách chuyên nghiệp, hiệu quả kinh tế và lợi ích cho nhà đầu tư mà Công ty đã gây dựng được từ khi hoạt động. Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt có vốn điều lệ là 150.200.000.000 đồng - ở mức trung bình so với các Công ty chứng khoán khác. Tuy nhiên, Công ty luôn sử dụng vốn của mình hiệu quả. Sắp tới Công ty triển khai kế hoạch tăng vốn để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh cũng như nâng tầm vị thế của mình trên thị trường so với các CTCK khác.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

✚ Triển vọng phát triển kinh tế

Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực trung hạn, tăng trưởng GDP năm 2018 dự kiến đạt mức 6,5%. Tuy nhiên chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2018 ở mức 6,7% cao hơn mức dự báo của Ngân hàng thế giới. Đây là mục tiêu vừa phải và khá thận trọng sau khi đạt được mức tăng trưởng 6,81% năm 2017. Lạm phát năm 2018 được dự báo duy trì ở mức dưới 4%.

✚ Triển vọng ngành chứng khoán năm 2018

Năm 2017 được xem là năm trị trường chứng khoán có sự tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây và được chuyên gia đánh giá là thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất khu vực Châu Á. Năm 2017 cũng chứng kiến sự quay trở lại mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài với giá trị mua ròng gần 26.000 tỷ đồng cổ phiếu. Giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh đạt hơn 31,4 tỷ USD, tăng 81,3% so với năm 2016.

Triển vọng ngành chứng khoán trong năm 2018 được dự báo tiếp tục tích cực và tăng trưởng nhanh sôi động nhờ các yếu tố:

- Vn-Index duy trì đà tăng trưởng trung hạn, đồng thời thanh khoản của thị trường tăng trưởng mạnh bởi các yếu tố:
 - Lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết cải thiện nhờ vào các chính sách kích thích của Chính phủ và nhu cầu thực tăng của nhóm ngành bất động sản, xây dựng, vật liệu xây dựng, tiêu dùng, bán lẻ....
 - Nhiều doanh nghiệp được IPO và niêm yết mới như Vinhomes, Vpower, PVOil, Techcombank, TPBank, Thaco..... làm gia tăng số lượng hàng hóa, thanh khoản và giá trị vốn hóa thị trường thúc đẩy hoạt động môi giới, IB.
 - Thị trường chứng khoán phái sinh được đưa vào hoạt động trong năm 2017, đồng thời triển khai sản phẩm liên kết đầu tư, đưa các sản phẩm quỹ đầu tư bất động sản, ETF lên niêm yết làm đa dạng hàng hóa sản phẩm chứng khoán, tạo kênh phòng ngừa rủi ro, thu hút sự tham gia của nhà đầu tư..
 - Khối ngoại vẫn duy trì mua ròng nhờ việc nới room ngoại tiếp tục được triển khai và trong năm 2018.
- Hoạt động tái cấu trúc của thị trường chứng khoán và nỗ lực nâng hạng thị trường từ sơ khai lên mới nổi được đẩy mạnh giúp tăng tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro thị trường và thu hút dòng vốn ngoại.

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

8.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Đơn vị: Nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019	
			Giá trị	% so với năm 2017	Giá trị	% so với năm 2018
1	Doanh thu thuần	24.469.050	45.000.000	83,91%	54.000.000	20,00%
2	Lợi nhuận sau thuế	13.091.000	22.500.000	71,85%	26.160.000	16,27%
3	Vốn chủ sở hữu	163.892.855	186.392.855	83,05%	294.000.000	57,73%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	53,50%	50%	-6,54%	48,44%	-3,12%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,99%	12,07%	-6,13%	8,9%	-26,26%
6	Cổ tức	7,8%	15%	92,31%	8,8%	-41,33%

Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

8.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2018 – 2019 được xây dựng trên mô hình hoạt động và tình hình

thực tế của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt, và dựa trên báo cáo kết quả kinh doanh các năm trước và dự báo phát triển thị trường chứng khoán trong các năm tới.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018 thì Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty điều chỉnh lần lượt là 45 tỷ và 22,5 tỷ. Tính đến thời điểm 31/03/2018, doanh thu của Công ty ước đạt 8,12 tỷ tương ứng với 18,04% kế hoạch cả năm và lợi nhuận sau thuế ước đạt 3,88 tỷ tương ứng với 17,24% kế hoạch cả năm. Trước những thông tin tích cực của kinh tế vĩ mô, trước những dự báo khởi sắc của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2018 Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công ty đã xây dựng các chương trình hoạt động, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty để đạt được kế hoạch đề ra. Cụ thể:

Hoạt động môi giới

Doanh thu hoạt động môi giới của Công ty năm 2018 dự kiến là 35.000.000.000 đồng. Để đạt được kế hoạch đề ra, công ty đưa ra các giải pháp cụ thể sau đây:

- Tăng cường đào tạo huấn luyện kỹ năng phân tích, tư vấn đầu tư, phát triển chăm sóc khách hàng hiệu quả, đồng thời nâng cấp các hệ thống giao dịch trực tuyến.
- Phát triển mở rộng mạng lưới khách hàng. Đồng thời tăng cường đội ngũ nhân sự môi giới để phục vụ khách hàng cho phù hợp.
- Kết hợp với các sản phẩm mới của công ty và kết hợp với bên thứ ba tài trợ tài chính để tăng vòng quay giao dịch của khách hàng.

Hoạt động dịch vụ chứng khoán.

Ngoài các hoạt động dịch vụ chứng khoán đã cung cấp. Từ năm 2017 Công ty được UBCK chấp nhận việc cho thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán trong thời gian tới chủ yếu doanh thu từ cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán. Để đạt được kế hoạch đề ra và đảm bảo an toàn vốn công ty đề ra các giải pháp:

- Xây dựng sản phẩm dịch vụ giao dịch ký quỹ linh hoạt, an toàn, có hiệu quả.
- Tuân thủ chặt chẽ quy trình quản trị rủi ro hoạt động trong quá trình cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ nhất là trong việc tuân thủ tỷ lệ xử lý chứng khoán giảm giá, việc gia hạn cho vay giao dịch ký quỹ (cho vay margin)...
- Tiếp tục hợp tác với bên thứ 3 với ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trung gian để cung cấp dịch vụ tài trợ đa dạng cho khách hàng.

Dịch vụ tư vấn tài chính

Trong thời gian tới công ty tập trung chú trọng đẩy mạnh hoạt động dịch vụ tư vấn tài chính. Trong thời gian đầu công ty tập trung khai thác vào khách hàng có tiềm năng hiện đã có mối quan hệ sẵn với Công ty và ban lãnh đạo, đồng thời phát triển đội ngũ sale các sản phẩm IB.

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,80	5,97
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,80	5,97
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	37,18	15,69
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	59,18	18,62
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,38	0,18
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,23	0,14
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	58,17	53,33
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	21,86	9,82
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	13,30	7,32
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	54,48	37,57

10. Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

10.1. Rủi ro cạnh tranh

Cuối năm 2017 số lượng các Công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động trên thị trường chứng khoán là 105 công ty. Tuy nhiên việc triển khai đề án tái cấu trúc các Công ty chứng khoán giai đoạn trước dẫn đến số lượng Công ty chứng khoán còn là thành viên giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán tính đến thời điểm hiện tại là 73 công ty. Tuy nhiên 85% thị phần môi giới trên thị trường vẫn tập trung vào 15 Công ty chứng khoán lớn và các Công ty này không ngừng mở rộng thị phần. Điều này tạo nên áp lực cạnh tranh rất lớn cho tất cả các công ty chứng khoán nhỏ. Các công ty chứng khoán nhỏ bắt buộc phải tìm được thị trường ngách để có hướng phát triển riêng cho mình.

Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt chưa cạnh tranh được về quy mô và thị phần môi

giới đối với các Công ty chứng khoán hàng đầu. Tuy nhiên với lịch sử thành lập và với lợi thế riêng, Công ty đã vận dụng được những am hiểu cũng như kinh nghiệm của mình để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất. Công ty luôn nghiên cứu, đổi mới để ngày càng hoàn thiện hơn về mọi mặt và tạo dựng niềm tin cho khách hàng bằng trí tuệ.

10.2. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Nếu không quản trị tốt rủi ro này Công ty chứng khoán sẽ phải đối diện với tổn thất về uy tín và tài sản. Để hạn chế các thiệt hại có thể xảy, Công ty đưa ra các biện pháp:

- Xác lập hệ thống quản trị rủi ro.
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với hệ thống công nghệ thông tin.
- Tuyển dụng và đào tạo cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng văn hóa Công ty.
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành các văn bản pháp lý Công ty.

10.3. Rủi ro nguồn lực

Đối với một công ty chứng khoán thì nguồn nhân lực chất lượng cao là yêu cầu sống còn cho sự tồn tại và phát triển do tính chất đặc thù của ngành. Nguồn nhân lực chất lượng trong ngành tài chính, nhất là đối với các công ty chứng khoán hiện đang cạnh tranh khá quyết liệt. Nhân sự chất lượng thường có xu hướng dịch chuyển giữa các công ty chứng khoán, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Để hạn chế rủi ro đó, Công ty đã thực hiện những chính sách nhằm thu hút nhân tài mới cũng như đoàn kết những nhân sự cũ. Công ty liên tục tuyển dụng nhân sự để ngày một mở rộng quy mô nhưng vẫn luôn chú ý đến chất lượng nhân sự về cả trình độ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời chính sách lương thưởng, đãi ngộ của Công ty cũng ngày một được nâng cao như: tăng mức lương trung bình, thưởng theo năng lực làm việc, thực hiện chế độ bảo hiểm đầy đủ ngay sau khi hết thời gian thử việc, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ cho cán bộ công nhân viên từng nghiệp vụ, tổ chức đi du lịch và hoạt động team building để tạo sự gắn kết, phát hành cổ phiếu ESOP ưu đãi về giá cho các cán bộ công nhân viên Công ty... Với những đường lối đúng đắn, hiện Công ty đã có một đội ngũ nhân sự khá ổn định, nhất là đội ngũ nhân sự cấp cao, tiếp sức cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

10.4. Rủi ro về thị trường

Rủi ro về thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá, mất thanh khoản dẫn đến khách hàng thua lỗ hoặc cháy tài khoản giao dịch ký quỹ làm cho Công ty chứng khoán không thu hồi được tiền cho vay. Ngoài ra sau khi được cấp phép nghiệp vụ tự doanh chứng khoán, việc biến động bất

lợi của thị trường làm cho chứng khoán trong danh mục tự doanh của Công ty giảm giá dẫn đến thua lỗ. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty chủ động đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro như sau:

- Lựa chọn danh mục chứng khoán ký quỹ theo đúng tiêu chí đã đề ra.
- Có tỷ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự biến động của thị trường để có thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ phù hợp.
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ.
- Thành lập bộ phận quan hệ nhà đầu tư nhằm cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về tình hình tài chính, mối quan tâm của khách hàng